TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ HÒA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày: 02-02-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Vũ Thành Dũng
- Ông Hoàng Đình Đức
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan - Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: Bà Phùng Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST-HS, ngày 12 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Trọng T, sinh năm 1967; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 02, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đình T (Liệt sỹ) và bà Hà Thị T, sinh năm 1940; Có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1970 và 03 con (con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2003).

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 10/3/2009, Chủ tịch UBND huyện Hạ Hòa ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, thời gian 24 tháng. Ngày 18/01/2015 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/10/2020, tạm giam từ ngày 31/10/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Khu 07, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 20 phút, ngày 22/10/2020, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Phú Thọ phối hợp cùng Công an xã H, huyện H đang làm nhiệm vụ tại khu 2 xã H, huyện H phát hiện Trần Trọng T, sinh năm 1967 ở khu 02 xã H, huyện H có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Tại đây T tự nguyện lấy từ cạp quần phía trước đang mặc 02 túi nilon màu

xanh, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng giao nộp cho tổ công tác. T khai nhận chất bột cục màu trắng là Heroin, tàng trữ nhằm để bán. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, niêm phong 02 gói chất bộ cục màu trắng T giao nộp gửi đi giám định. Ngoài ra quá trình lập biên bản còn thu giữ của T 01 điện thoại di động OPPO, vỏ màu đen, lắp sim số 0965.966.546, 01 điện thoại di động Masstel, màu đỏ, đen, lắp sim số 0328.650.967 và 1.000.000đ tiền Việt Nam đồng.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Trọng T. Quá trình khám xét thu giữ tại giường ngủ 06 gói nilon màu xanh, bên trong đều chứa chất bột, cục màu trắng, T khai nhận đó là ma túy Heroin tàng trữ để sử dụng và để bán, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Trọng T.

Tại bản Kết luận giám định số 1103 ngày 26/10/2020 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

" Chất bột, cục màu trắng trong 02 gói nilon màu xanh được niêm phong trong bì giấy ghi vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Trần Trọng T gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,208gam, loại Heroin.

Chất bột, cục màu trắng trong 06 gói nilon màu xanh được niêm phong trong bì giấy ghi vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp Trần Trọng T gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,585gam, loại Heroin".

Ngày 27/10/2020, Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Phú Thọ đã chuyển toàn bộ hồ sơ tài liệu đến Cơ quan CSĐT – Công an huyện Hạ Hòa để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 30/10/2020, Cơ quan CSĐ – Công an huyện Hạ Hòa đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Trọng T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đồng thời tiến hành điều tra làm rõ toàn bộ nội dung vụ án như sau:

Do bản thân nghiện ma túy nên Trần Trọng T thường xuyên mua ma túy về sử dụng. T khai biết Nguyễn Đức L, sinh năm 1971 ở thôn Đ, xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái có ma túy bán, nên từ đầu tháng 6/2020 đến ngày 21/10/2020 T thường xuyên mua ma túy của L để sử dụng và bán kiếm lời, nhưng T chỉ nhớ 02 lần mua ma túy gần nhất của L, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 08 giờ ngày 19/10/2020 T đi xe ô tô khách đến nhà L hỏi mua 500.000đ được 03 gói ma túy loại Heroin được gói bằng nilon màu xanh. Số ma túy này T đã sử dụng hết.

Lần 2: Khoảng 08 giờ ngày 21/10/2020, tại nhà L, T mua 2.000.000đ được 12 gói ma túy loại Heroin được gói bằng nilon màu xanh. Sau khi về nhà, T lấy 01 gói ma túy sử dụng hết, còn 11 gói cất giấu tại giường ngủ nhằm mục đích sử dụng và bán. Trong ngày 21, 22/10/2020, T đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1995 ở khu 07 xã H, huyện H, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 21/10/2020, T gọi đến số điện thoại 0328.650.967 của T hỏi mua 02 gói ma túy. T đồng ý và hẹn địa điểm giao dịch tại đoạn đường thuộc khu 02 xã H, huyện H. T lấy 02 gói ma túy, mỗi gói sử dụng một phần nhỏ, phần còn lại gói như cũ rồi mang đến điểm hẹn bán cho T mỗi gói với giá 200.000đ.

Lần 2: Sáng ngày 22/10/2020, T lấy một gói ma túy sử dụng một phần nhỏ, phân còn lại gói lại như cũ, sau đó lấy thêm 02 gói ma túy nữa rồi cất giấu cả 03 gói ma túy trong người rồi đi làm cỏ tại bãi Sông Hồng thuộc khu 02 xã H, huyện H. Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 22/10/2020, tại bãi Sông Hồng huyện Hạ Hòa, T bán cho T 01 gói ma túy với giá 200.000đ. Đến 10 giờ 30 phút, T đang đi bộ trên đường thì bị Cơ quan điều tra phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang như đã nêu trên.

Các gói ma túy T bán cho T đều được gói bằng nilon màu xanh. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi mua ma túy của T, phù hợp về thời gian, địa điểm, số tiền, số lượng ma túy như đã nêu trên. Số ma túy mua được T đã sử dụng hết cho bản thân.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 11/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Trần Trọng T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Trọng T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Trọng T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy 02 bì niêm phong dán kín số 01 và 02, bên trong là ma túy cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ gửi trả sau giám định và 01 sim điện thoại số 0328.650.967 thu giữ của Trần Trọng T.

- Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đỏ, đen thu giữ của Trần Trọng T để bán nộp ngân sách Nhà nước và 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Trần Trọng T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, lắp sim số 0965.966.546, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Trọng T và 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Riêng số tiền tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định.

Bị cáo Trần Trọng T không tranh luận gì, thừa nhận và ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của Điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy

tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận:

Trong các ngày 21, 22/10/2020, tại đường liên xã và tại bãi Sông Hồng thuộc khu 02 xã H, huyện H, Trần Trọng T đã 02 lần bán trái phép chất ma túy loại Heroin cho Nguyễn Ngọc T (lần 01 bán trái phép 02 gói ma túy, lần 02 bán trái phép 01 gói ma túy, bán mỗi gói với giá 200.000đ) thu tổng số tiền 600.000đ. Ngoài ra Trần Trọng T còn tàng trữ là 0,793gam ma túy, loại Heroin, mục đích nhằm bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân.

Hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy và tàng trữ là 0,793gam ma túy nhằm bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân của bị cáo Trần Trọng T đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Phạm tội 02 lần trở lên"

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an. Việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy hiện nay đang gây nhức nhối trong dư luận nhân dân và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo Trần Trọng T phạm tội lần đầu. Tuy nhiên năm 2009, bị cáo đã bị Chủ tịch UBND huyện Hạ Hòa ra quyết định đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc với thời hạn 24 tháng.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi bị bắt bị cáo còn khai ra các lần phạm tội trước đó và bố bị cáo là liệt sỹ, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội, nên cần xử phạt bị cáo hình phạt ở mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Bị cáo không có nghề nghiệp, chức vụ và không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ gửi trả sau giám định, sim điện thoại số

0328.650.967 thu giữ của bị cáo là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đỏ đen thu giữ của bị cáo là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy và số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) bị cáo bán ma túy nên sẽ tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen lắp sim số 0965.966.546, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Trọng T và số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) do không liên quan đến việc phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) sẽ tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7]. Đối với Nguyễn Đức L là người bị cáo khai bán ma túy cho bị cáo trong ngày 19 và 21/10/2020. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai của L và đối chất giữa bị cáo và L. Tuy nhiên L khai không quen biết, không bán ma túy cho bị cáo. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác chứng minh việc L bán ma túy cho bị cáo nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý. Sau này làm rõ được sẽ xử lý sau.

[8]. Đối với Nguyễn Ngọc T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Hạ Hòa đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38, Điều 47, điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Trọng T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Trọng T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 22/10/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu để tiêu hủy 02 bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ gửi trả sau giám định, trong đó bì số 01 ghi trả lại 0,133 gam chất bột cục màu trắng, bì số 02 ghi trả lại 0,375 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định đều thu giữ của Trần Trọng T có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần có liên quan tại các mép dán và 01 sim điện thoại số 0328.650.967 thu giữ của bị cáo Trần Trọng T.

- Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đỏ, đen, đã cũ qua sử dụng, IMEI số 355016052496293 để bán nộp ngân sách Nhà nước và 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Trần Trọng T để nộp ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Trần Trọng T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã cũ qua sử dụng, IMEI số 863488047704054, lắp sim số 0965.966.546, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Trọng T và 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa đang quản lý).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Trần Trọng T phải nộp phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Hạ Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Vũ Thường